TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS - ST
Ngày: 06 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Long và bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh H; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 14 tháng 04 năm 2004, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Nguyễn Minh H1, sinh năm 1971 và bà: Trương Thị H2, sinh năm 1982;

Vợ, con: chưa;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Minh H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Những người được triệu tập tham gia phiên tòa:

- Người bị hại: Chị Đoàn Thị Quỳnh N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Trương Thị H2, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Tăng V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số B H, P. A, Thị xã B, Đắk Lắk, có mặt.

+ Chị Trương Thị V1, sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: TDP D, phường A, Thị xã B, Đắk Lắk.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã B, Thị xã B, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H là nhân viên bán hàng của cửa hàng điện nước *"Đắc Trung"* do chị Đoàn Thị Quỳnh N (chị họ H) làm chủ.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 29/12/2023, H đang làm việc tại cửa hàng thì đói bụng nên xuống bếp để pha mì tôm ăn. Lúc này, H nhìn thấy 01 chiếc nhẫn kim cương, màu trắng bạc của chị N đang để ở trên bếp ga, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc nhẫn nên bỏ vào túi quần, rồi tiếp tục làm việc.

Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 47E1 – 361.18 của mẹ là bà Trương Thị H2 đến nhà anh Nguyễn Tăng V tại TDP3, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk để mua chim. Trong lúc nói chuyện với anh V, H nói nhặt được một chiếc nhẫn và đưa cho V xem, V nói nhẫn nữ thì bán đi để lại làm gì rồi H đi về.

Sáng ngày 30/12/2023, H đi làm bình thường tại cửa hàng của chị N. Chị N hỏi có thấy chiếc nhẫn không thì H trả lời không rồi tiếp tục làm việc. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H tìm hiểu trên mạng xã hội Z thì quen biết với chị Nguyễn Thị Thúy T1 - nhân viên cửa hàng V2, H trao đổi về việc muốn bán chiếc nhẫn kim cương, chị T1 nói phải mang nhẫn ra cửa hàng để kiểm tra. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 47E1 – 361.18 đi đến nhờ V chở đi kiểm tra chiếc nhẫn tại cửa hàng V2 ở thị xã B. Khi đến cửa hàng, H đưa chiếc nhẫn cho chị Trương Thị V1 kiểm tra, chị V1 nghi ngờ chiếc nhẫn này bị trộm cắp nên trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá số: 02A/KL-HĐĐGTS ngày 14/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Giá trị của 01 chiếc nhẫn kim cương, màu trắng bạc, trên mặt nhẫn đính kim cương, vào thời điểm ngày 29/12/2023, có giá trị là 18.710.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng), bao gồm:

- 01 phần nhẫn kim loại, màu trắng bạc, có giá trị là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).
- 01 phần kim cương, đính trên nhẫn có giá trị là 16.110.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm mười nghìn đồng).

Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho chị N 3.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Cáo trạng số 26/CT - VKS ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36

tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã E, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho chị Đoàn Thị Quỳnh N: 01 chiếc nhẫn kim cương, màu trắng bạc

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm thì bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 29/12/2023, tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk, Nguyễn Minh H đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của chị Đoàn Thị Quỳnh N 01 chiếc nhẫn kim cương có giá trị là 18.710.000đ

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng……. thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Minh H thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Một mặt, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy, việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy vừa đảm bảo nguyên tắc trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Thiệt hại do bị cáo gây ra là không lớn, đã bồi thường khắc phục hậu quả và được người bị hại làm đơn bãi nại. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể.

HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 chiếc nhẫn kim cương, màu trắng bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho chị Đoàn Thị Quỳnh N. Việc Cơ quan CSĐT trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H 01 (Một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự để thực hiện.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 44/HSST - QĐ ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng .

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho chị Đoàn Thị Quỳnh N: 01 chiếc nhẫn kim cương, màu trắng bạc.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN